

Số: 76 /QĐ - STP

Lào Cai, ngày 28 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng
của Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai

Căn cứ Luật thi đua khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29/08/2014 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng, Nghị định 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013.

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTP ngày 14/10/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 84/2014/QĐ-UBND ngày 12/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 19/6/2015 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai;

Theo đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua, khen thưởng của Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Lãnh đạo Sở, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở, Trưởng phòng chuyên môn nghiệp vụ, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở và cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Thi đua khen thưởng Bộ Tư pháp;
- Ban TĐKT tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VP.



GIÁM ĐỐC

Hoàng Kim Thái

QUY CHẾ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 76/QĐ-STP ngày 28/ 8 /2016
của Giám đốc Sở Tư pháp)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về đối tượng, nguyên tắc, tổ chức phong trào thi đua; tiêu chuẩn khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, thủ tục đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền Giám đốc Sở xét khen thưởng trong phạm vi quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai. Những nội dung không có trong Quy chế này thì áp dụng các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng thực hiện thi đua, khen thưởng là tập thể; công chức, viên chức, và người lao động (sau đây được viết tắt là CCVC), bao gồm:

1. Tập thể:

- a) Các phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp;
- b) Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tư pháp (Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước, Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản; Phòng công chứng số 1);
- c) Phòng Tư pháp các huyện, thành phố.

2. Cá nhân:

- a) Công chức và người lao động đang công tác tại Sở Tư pháp.
- b) CCVC và người lao động đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tư pháp.
- c) Trưởng phòng, Phó trưởng phòng Tư pháp các huyện, thành phố.

3. Tập thể, cá nhân có nhiều thành tích nổi bật đóng góp cho Ngành Tư pháp.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua và xét khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua:

- a) Thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, tự giác, công khai, dân chủ, đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển;
- b) Tập thể, cá nhân tham gia thi đua đều phải có đăng ký thi đua hằng năm;
- c) Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào kết quả của phong trào thi đua;

2. Nguyên tắc xét khen thưởng:

a) Việc khen thưởng phải bảo đảm tính chính xác, công khai, công bằng, kịp thời và tương xứng với thành tích đạt được;

b) Thành tích khen thưởng phải rõ ràng, cụ thể; thành tích đạt được ở mức độ nào thì khen thưởng ở mức độ đó;

c) Trong một năm không khen thưởng quá hai hình thức khen thưởng của cùng một cấp cho một đối tượng (trừ khen thưởng đột xuất);

d) Chú trọng khen thưởng tập thể và cá nhân trực tiếp thực thi nhiệm vụ; khen thưởng phải thể hiện việc ghi nhận, biểu dương, tôn vinh công trạng và kết hợp chặt chẽ việc động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.

e) Việc xét tặng các danh hiệu thi đua và khen thưởng phải căn cứ vào đăng ký thi đua của các cá nhân, tập thể và thành tích đạt được trong thời gian phát động phong trào thi đua; không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua.

3. Các trường hợp vẫn được xem xét bình chọn đề nghị khen thưởng:

a) CCVC được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

b) CCVC được cử đi học từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

c) Phụ nữ nghỉ thai sản theo quy định của pháp luật về chế độ nghỉ thai sản và những người có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản-bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết quả của cơ sở y tế, thì thời gian nghỉ vẫn được tính để xem xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

d) Đối với trường hợp chuyển công tác, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ).

Trường hợp được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định nhưng phải có ý kiến nhận xét bằng văn bản của cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái.

4. Các trường hợp không xét khen thưởng:

a) Không đăng ký thi đua; mới tuyển dụng dưới 10 tháng; nghỉ làm việc từ 40 ngày làm việc trở lên trong năm; bị xử phạt hành chính trong thực hiện nhiệm vụ; đang trong thời kỳ bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

b) Kết thúc năm làm việc, đối tượng không hoàn thành kế hoạch, chương trình công tác; vi phạm các Quy định của cơ quan bị nhắc nhở nhiều lần hoặc bị xử lý kỷ luật.

c) Không đầy đủ hồ sơ, quá thời gian xét khen thưởng và xét đề nghị khen thưởng theo quy định của Quy chế này.

d) Cá nhân vi phạm về an toàn giao thông, thường xuyên không đội mũ bảo hiểm khi đi mô tô, xe máy tham gia giao thông.

đ) Cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn, bị kiểm điểm phê bình hoặc bị các hình thức kỷ luật của Nhà nước, tổ chức Đảng, đoàn thể;

e) Vi phạm Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 06/4/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai về việc tăng cường công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức và chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ;

g) Không xây dựng Kế hoạch công tác và phân loại mức độ hoàn thành từng tháng, quý, năm theo quy định.

h) Để xảy ra hoả hoạn, mất cắp, lãng phí, gây thiệt hại vật chất nghiêm trọng do nguyên nhân chủ quan.

i) Tập thể có cá nhân vi phạm một trong các hình thức trên thì tùy mức độ hậu quả gây ra có thể không được xét khen thưởng.

Chương II **PHONG TRÀO THI ĐUA, TỔ CHỨC THI ĐUA**

Điều 4. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua

Lãnh đạo Sở Tư pháp căn cứ vào đặc điểm, tính chất công tác để có hình thức tổ chức phát động thi đua phù hợp (như: Phát động phong trào thi đua, tổ chức đăng ký thi đua; sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến); các tổ chức Công đoàn, Chi đoàn Thanh niên, Hội Chữ thập đỏ, Chi hội luật gia có trách nhiệm tuyên truyền động viên và phối hợp để tổ chức các phong trào thi đua.

Điều 5. Hình thức tổ chức thi đua

1. Thi đua thường xuyên được tổ chức hằng ngày, hằng tháng, hằng quý và hằng năm để thực hiện mục tiêu, chương trình kế hoạch công tác đề ra của đơn vị và của ngành Tư pháp.

2. Thi đua theo đợt được tổ chức thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ đột xuất do tỉnh, Bộ Tư pháp giao.

3. Thi đua chuyên đề được tổ chức thực hiện một chuyên đề công tác trong một thời gian nhất định.

Điều 6. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Căn cứ nhiệm vụ chính trị, chương trình kế hoạch công tác được giao và căn cứ vào tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị để xây dựng kế hoạch, chương trình thi đua. Nội dung, kế hoạch thi đua cần xác định cụ thể mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, chỉ tiêu thi đua, các phong trào thi đua, các đợt thi đua và phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

2. Tổ chức phát động thi đua, ký kết giao ước thi đua

a) Tùy thuộc vào đặc điểm tình hình, tính chất công việc, phạm vi và đối tượng tham gia thi đua, lãnh đạo Sở tổ chức phát động thi đua thực hiện nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác cho phù hợp.

b) Thực hiện tốt công việc theo khối thi đua các cơ quan nội chính Ủy ban nhân dân tỉnh; khu vực thi đua Khối cơ quan tư pháp các tỉnh miền núi phía Bắc.

c) Tổ chức việc ký kết giao ước thi đua giữa các đơn vị theo định kỳ.

d) Quá trình tổ chức thi đua, chú trọng tuyên truyền đến các đối tượng thi đua để nhận thức đúng mục đích, ý nghĩa về thi đua nhằm vận động CCVC phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ công tác được giao.

đ) Kết thúc mỗi đợt thi đua đều tổ chức sơ kết, tổng kết để đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm để tổ chức đợt thi đua tiếp theo. Kết thúc năm công tác, tổ chức tổng kết thi đua để biểu dương khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua.

Chương III **DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG,** **TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG**

Điều 7. Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Danh hiệu thi đua đối với tập thể:

- Tập thể lao động tiên tiến.

2. Các danh hiệu thi đua đối với cá nhân:

- Chiến sỹ thi đua cơ sở.

- Lao động tiên tiến.

3. Hình thức khen thưởng đối với tập thể và cá nhân:

- Giấy khen của Giám đốc sở.

- Hình thức khen thưởng được xét tặng khi kết thúc năm công tác, kết thúc một chuyên đề thi đua hoặc một đợt thi đua, khen đợt xuất, khen phục vụ nhiệm vụ chính trị.

Điều 8. Tiêu chuẩn xét và đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua cho cá nhân

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”:

a) Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét công nhận hàng năm vào dịp tổng kết công tác năm của cơ quan đối với CCVC đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;

- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;

- Tích cực học tập chính trị, văn hoá, chuyên môn, nghiệp vụ;

- Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

2. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”:

a) Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” được xét công nhận hàng năm cho các cá nhân đạt 02 tiêu chuẩn sau:

- Là “Lao động tiên tiến”;

- Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài, nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu được áp dụng.

Các giải pháp, đề xuất, phương án, sáng kiến, cải tiến phải được Hội đồng sáng kiến Sở Tư pháp công nhận.

b) Tỷ lệ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của cơ quan, đơn vị.

Điều 9. Tiêu chuẩn xét và đề nghị công nhận danh hiệu thi đua cho tập thể: Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng mỗi năm một lần cho các tập thể (các Phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở) đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Hoàn thành tốt các nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao;
2. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
3. Có trên 50% cá nhân trong tập thể, đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
4. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 10. Tiêu chuẩn xét khen thưởng và đề nghị hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân: Giấy khen

Giấy khen là hình thức khen thưởng đối với tập thể, cá nhân lập được thành tích thường xuyên hoặc đột xuất:

1. Giấy khen để tặng cho các cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:
 - a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân;
 - b) Có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương;
 - c) Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học.
2. Giấy khen để tặng cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:
 - a) Có thành tích được bình xét trong phong trào thi đua;
 - b) lập được thành tích đột xuất;
 - c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Điều 11. Các hình thức công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác theo quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng.

Chương IV

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN KHEN THƯỞNG

Điều 12. Thẩm quyền quyết định công nhận

1. Hội đồng thi đua khen thưởng Sở Tư pháp xét khen thưởng đối với CCVC và bình xét theo nguyên tắc đa số (trên 2/3 tổng số thành viên Hội đồng thi đua khen thưởng cơ quan tán thành theo hình thức biểu quyết giơ tay hoặc bỏ phiếu kín).

2. Giám đốc Sở Tư pháp quyết định:

- a) Công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho CCVC thuộc Sở Tư pháp.
- b) Công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” cho CCVC thuộc Sở Tư pháp.
- c) Công nhận danh hiệu tập thể “Lao động tiên tiến” cho các Phòng, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tư pháp.
- d) Tặng Giấy khen cho tập thể phòng, đơn vị trực thuộc Sở Tư pháp.
- đ) Tặng Giấy khen cho cá nhân thuộc phòng, đơn vị trực thuộc Sở Tư pháp.
- e) Tặng Giấy khen cho cá nhân là Trưởng phòng, Phó trưởng phòng Tư pháp huyện, thành phố.
- g) Tặng Giấy khen cho tập thể, cá nhân khác có thành tích nổi bật đóng góp cho Ngành Tư pháp.

Điều 13. Tiền thưởng, nguồn trích và sử dụng quỹ thi đua khen thưởng

1. Nguồn trích và sử dụng quỹ thi đua khen thưởng:

a) Sở Tư pháp chi tiền thưởng (theo Quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành chế độ tiền thưởng thành tích thi đua thực hiện nhiệm vụ kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh trên địa bàn tỉnh) cho cá nhân, tập thể các phòng chuyên môn thuộc Sở và các tập thể, cá nhân có thành tích nổi bật đóng góp cho Ngành Tư pháp đã được Giám đốc Sở quyết định khen tặng và công nhận.

b) Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở (Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước, Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản, Phòng Công chứng số 1) có trách nhiệm chi tiền khen thưởng cho các cá nhân, tập thể của đơn vị từ nguồn tiền khen thưởng do đơn vị mình quản lý.

c) Mức tiền thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ và quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo nguyên tắc:

a) Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt được nhiều danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác nhau thì được nhận tiền thưởng đối với mỗi danh hiệu và hình thức khen thưởng có mức tiền thưởng cao nhất (ví dụ: năm 2016, ông Nguyễn Văn A được công nhận “lao động tiên tiến”, sau đó ông Nguyễn Văn A được công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” thì ông Nguyễn Văn A chỉ được nhận tiền thưởng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”).

b) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua khác nhau (ví dụ: năm 2016, ông Nguyễn Văn A được công nhận “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, sau đó ông Nguyễn Văn A được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen thì ông Nguyễn Văn A được nhận tiền thưởng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” và tiền thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

Điều 14. Ngoài các hình thức khen thưởng trên, các hình thức khen thưởng cao hơn thì tùy cấp độ thành tích đạt được theo tiêu chuẩn, Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Sở xem xét đề nghị cấp trên khen thưởng theo quy định.

Chương V

BÌNH XÉT THI ĐUA, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 15. Bình xét thi đua:

Cá nhân, tập thể có đăng ký các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng ngay từ đầu năm mới được xét thi đua. Tập thể và các phòng chuyên môn thuộc Sở căn cứ vào nội dung đã đăng ký, kiểm tra bình xét cụ thể từng cá nhân, riêng đối với danh hiệu chiến sỹ thi đua các cấp phải căn cứ vào đề tài sáng kiến và được công nhận của Hội đồng sáng kiến cơ sở, Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh mới xét đề nghị.

Điều 16. Hồ sơ trình khen thưởng:

Hồ sơ trình đề nghị khen thưởng bao gồm:

1. Tờ trình đề nghị của Thủ trưởng đơn vị.
2. Biên bản họp bình xét thi đua của Phòng, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.
3. Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể; trường hợp đề nghị khen thưởng chiến sỹ thi đua phải có báo cáo sáng kiến, cải tiến kỹ thuật và đơn đề nghị công nhận sáng kiến theo quy định.

Điều 17. Thời gian gửi hồ sơ thi đua khen thưởng định kỳ được gửi đến Hội đồng Thi đua Khen thưởng Sở:

1. Hồ sơ đăng ký thi đua trong phòng, đơn vị, chậm nhất là ngày 30 tháng 01 hằng năm.
2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi Khu vực thi đua và Bộ Tư pháp, chậm nhất là ngày 15 tháng 10 hằng năm.
3. Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, chậm nhất là ngày 10 tháng 12 hằng năm.

Điều 18. Thời gian gửi hồ sơ đăng ký thi đua, đề nghị khen thưởng đột xuất thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của Bộ Tư pháp.

Điều 19. Thời gian xét khen thưởng hằng năm của tỉnh và của ngành được thực hiện theo Quy chế thi đua, khen thưởng của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của Bộ Tư pháp.

Chương VI

XỬ LÝ VI PHẠM, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Trách nhiệm và xử lý vi phạm

Cá nhân, tổ chức nào kê khai thành tích không đúng sự thật để được khen thưởng thì bị huỷ bỏ quyết định khen thưởng và bị thu hồi hiện vật hoặc tiền thưởng đã nhận. Đồng thời tùy tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xem xét xử lý kỷ luật.

Cá nhân xác nhận sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ cho người khác để đề nghị khen thưởng thì tùy theo tính chất mức độ vi phạm có thể bị xem xét xử lý kỷ luật.

Điều 21. Tổ chức thực hiện

Quy chế này được áp dụng thực hiện trong nội bộ Sở Tư pháp. Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng sáng kiến; lãnh đạo các Phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở và toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề nào chưa phù hợp đề nghị Thủ trưởng các đơn vị, phòng chuyên môn thuộc Sở phản ánh về Văn phòng Sở (thường trực Hội đồng thi đua – khen thưởng) để tổng hợp chung, trình Giám đốc Sở xem xét Quyết định.

Giao Chánh Văn phòng Sở có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các Phòng, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở thực hiện đúng theo Quy chế này./.

GIÁM ĐỐC



Hoàng Kim Thái